

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



NGUYỄN VĂN DŨNG

**PHÁP LUẬT VỀ GIAO KẾT VÀ THỰC HIỆN
HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA ĐỐI VỚI NÔNG SẢN,
QUA THỰC TIỄN TẠI HUYỆN KBANG, TỈNH GIA LAI**

Ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8.38.01.07

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ

THỪA THIÊN HUẾ - năm 2023

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Đặng Vũ Huân**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	1
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	2
4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	2
5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của Luận văn.....	3
6. Kết cấu của Luận văn.....	3
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ GIAO KẾT VÀ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA ĐỐI VỚI NÔNG SẢN	4
1.1. Khái niệm, đặc điểm và yêu cầu điều chỉnh pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản.....	4
1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của hàng hóa là nông sản.....	4
1.1.2. Khái niệm và đặc điểm của hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản.....	4
1.2. Khái quát lý luận pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản	5
1.2.1. Khái niệm và nguồn pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản.....	5
1.2.2. Nội dung cơ bản của pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản.....	5
1.2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản.....	6
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ GIAO KẾT VÀ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA ĐỐI VỚI NÔNG SẢN VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI HUYỆN KBANG, TỈNH GIA LAI....	8
2.1. Thực trạng pháp luật Việt Nam về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản.....	8
2.1.1. Thực trạng quy định pháp luật về giao kết và nguyên tắc giao kết hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản.....	8
2.1.2. Thực trạng quy định pháp luật về thực hiện và nguyên tắc thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản.....	9
2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản ở huyện Kbang, tỉnh Gia Lai	9
2.2.1. Vài nét về điều kiện tự nhiên, khí hậu ảnh hưởng đến hàng hóa là nông sản ở huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.....	9
2.2.2. Thực tiễn giao kết hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản ở huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.....	12
2.2.3. Thực tiễn thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản ở huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.....	14
2.3. Đánh giá về thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản ở huyện Kbang, tỉnh Gia Lai	14

2.3.1. Đánh giá thực trạng pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản.....	14
2.3.2. Đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản ở huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.....	15
Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ	16
NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ GIAO KẾT VÀ	
THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA ĐỐI VỚI NÔNG SẢN	
Ở VIỆT NAM.....	16
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản	16
3.1.1. Hoàn thiện pháp luật nhằm tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho các chủ thể kinh doanh trong giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản	16
3.1.2. Hoàn thiện pháp luật nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích của các chủ thể, thúc đẩy lưu thông hàng hóa là nông sản, góp phần phát triển kinh tế, xã hội trên mọi vùng miền đất nước	16
3.1.3. Hoàn thiện pháp luật phải đảm bảo phù hợp với quy chuẩn chung của pháp luật quốc tế về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa nhằm đáp ứng yêu cầu của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực	16
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản.....	17
3.2.1. Giải pháp hoàn thiện các quy định pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản.....	17
3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản.....	18
KẾT LUẬN	19

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Hợp đồng là công cụ pháp lý để thực hiện các giao dịch trao đổi, mua bán hàng hóa nói chung và hàng hóa là nông sản nói riêng. Hợp đồng mua bán có đối tượng hàng hóa là nông sản được coi là một loại giao dịch có tính chất đặc thù, quá trình sản xuất tạo ra sản phẩm và tiêu thụ nông sản luôn đối mặt với nhiều rủi ro cả yếu tố thị trường cũng như các yếu tố sản xuất và các điều kiện tự nhiên nhiều biến động.

Từ các phân tích ở trên, học viên đã mạnh dạn lựa chọn đề tài ***“Pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản, qua thực tiễn tại huyện Kbang, tỉnh Gia Lai”*** để nghiên cứu và viết Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Luật Kinh tế với mong muốn góp phần hoàn thiện pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản, từ đó, thúc đẩy các giao dịch mua bán hàng hóa đối với nông sản được thực hiện thuận lợi, thúc đẩy phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp và cải thiện đời sống người nông dân, đặc biệt là tại huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích của luận văn là nghiên cứu các vấn đề về lý luận và thực tiễn pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản, để từ đó, đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản qua nghiên cứu thực tiễn tại huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Để thực hiện mục đích ở trên, Luận án có các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

- Nghiên cứu, hệ thống hóa những vấn đề lý luận pháp luật điều chỉnh việc giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản.
- Nghiên cứu thực trạng pháp luật Việt Nam hiện hành về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản và thực tiễn thực

thi pháp luật về vấn đề này tại huyện Kbang, tỉnh Gia Lai, đồng thời đánh giá để chỉ ra những hạn chế, bất cập và nguyên nhân của những hạn chế đó.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của Luận văn là những vấn đề lý luận pháp luật điều chỉnh việc giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản; thực trạng các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản và thực tiễn thực thi pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản tại huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Phạm vi về nội dung: Luận văn nghiên cứu pháp luật điều chỉnh việc giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản qua các quy định của Bộ luật Dân sự, Luật Thương mại và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Phạm vi về thời gian: Từ giai đoạn năm 2015 đến năm 2022.

Phạm vi về không gian: Thực tiễn thực thi pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản trên địa bàn huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện được đề tài này, luận văn dựa trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật; chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước ta về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu truyền thống và tin cậy như:

- Phương pháp phân tích, tổng hợp được sử dụng trong tất cả các chương của luận văn;
- Phương pháp tổng hợp, thống kê (số liệu thứ cấp);
- Phương pháp hệ thống hóa được sử dụng xuyên suốt toàn bộ các chương của Luận văn, nhằm trình bày các vấn đề, nội dung nghiên cứu

theo một trình tự, bố cục hợp lý, chặt chẽ, logic và gắn kết được những vấn đề cần nghiên cứu;

- Phương pháp so sánh luật học được sử dụng để so sánh các quy định pháp luật trong và ngoài nước về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối nông sản.

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của Luận văn

Về mặt lý luận, kết quả nghiên cứu của Luận văn góp phần bổ sung các vấn đề lý luận pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa nói chung, giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản nói riêng; là cơ sở góp phần bổ sung và hoàn thiện pháp luật về hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản ở Việt Nam trong thời gian tới.

Về mặt thực tiễn, trong điều kiện việc giao kết và thực hiện pháp luật về hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản còn kém hiệu quả, các vi phạm hợp đồng thường xuyên xảy ra ảnh hưởng đến quá trình sản xuất, tiêu thụ, xuất khẩu hàng hóa là nông sản, các định hướng và giải pháp của Luận văn góp phần hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản, đặc biệt là đảm bảo việc thực thi hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản ở huyện Kbang đạt hiệu quả cao, khắc phục những yếu kém, tồn tại đang diễn ra.

6. Kết cấu của Luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung luận văn được kết cấu 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản.

Chương 2: Thực trạng pháp luật Việt Nam về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản qua thực tiễn thực thi tại huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Chương 3: Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản ở Việt Nam.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ GIAO KẾT VÀ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA ĐỐI VỚI NÔNG SẢN

1.1. Khái niệm, đặc điểm và yêu cầu điều chỉnh pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản

1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của hàng hóa là nông sản

Theo Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), hàng hóa được chia làm hai (02) nhóm chính là nông sản và phi nông sản. Nông sản được xác định trong Hiệp định Nông nghiệp là tất cả các sản phẩm liệt kê từ Chương I đến XXIV (*trừ cá và sản phẩm cá*) và một số sản phẩm thuộc các chương khác trong Hệ thống hài hoà mã số thuế (Hệ thống thuế mã HS).

Nông sản là các loại hàng hoá có nguồn gốc từ hoạt động nông nghiệp bao gồm:

(i) Các sản phẩm nông nghiệp cơ bản như lúa gạo, lúa mì, bột mì, sữa, động vật sống, cà phê, hồ tiêu, hạt điều, chè, rau quả tươi...;

(ii) Các sản phẩm được chế biến phái sinh từ sản phẩm nông nghiệp như bánh mì, bơ, dầu ăn, thịt, bánh kẹo, sản phẩm từ sữa, xúc xích, nước ngọt, rượu, bia, thuốc lá, bông xơ, da động vật thô... Ngoài nông sản, những sản phẩm còn lại trong Hệ thống thuế mã HS gọi là sản phẩm phi nông nghiệp (cũng có thể được gọi là sản phẩm công nghiệp)

1.1.2. Khái niệm và đặc điểm của hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản

1.1.2.1. Khái niệm hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản

Hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản là dạng cụ thể của hợp đồng mua bán hàng hóa có đối tượng là nông sản theo quy định của pháp luật dân sự và thương mại, theo đó, bên bán có nghĩa vụ giao hàng hóa là nông sản, chuyển quyền sở hữu hàng hóa là nông sản tại thời điểm xác định hoặc trong tương lai cho bên mua và nhận tiền thanh toán; bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền cho bên bán, nhận hàng và quyền sở hữu hàng hóa là nông sản theo thỏa thuận.

1.1.2.2. Đặc điểm của hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản

(i) Đối tượng của hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản chính là nông sản.

(ii) Một trong những đặc điểm đặc thù của hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản là trong quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng thể hiện tính “bất cân xứng” giữa một bên chủ thể là người bán (người nông dân) với một bên chủ thể là người mua (thường là các doanh nghiệp).

(iii) Đặc trưng cơ bản của nghĩa vụ dân sự là tính chất tương ứng và đối lập nhau về quyền, nghĩa vụ dân sự giữa các bên.

1.2. Khái quát lý luận pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản

1.2.1. Khái niệm và nguồn pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản

1.2.1.1. Khái niệm pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản

Pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản được hiểu là tổng thể các quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành hoặc thừa nhận, điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa mà đối tượng hàng hóa đó là nông sản, nhằm đảm bảo sự hợp pháp của quan hệ hợp đồng, bảo đảm quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ hợp đồng, thúc đẩy sự phát triển giao lưu hàng hóa là nông sản, góp phần phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

1.2.1.2. Nguồn pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản

1.2.2. Nội dung cơ bản của pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản

1.2.2.1. Giao kết và nguyên tắc giao kết hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản

Giao kết hợp đồng là cách gọi đặc thù để chỉ việc xác lập một giao dịch đặc trưng bằng sự tham gia bày tỏ ý chí của nhiều người, là giai đoạn

thiết lập mối liên hệ pháp lý giữa các chủ thể trong quan hệ trao đổi nhằm bảo đảm sự an toàn pháp lý cho các bên tham gia, hướng dẫn xử sự của các chủ thể trong quá trình thiết lập và thực hiện quan hệ hợp đồng hợp pháp.

1.2.2.2. Thực hiện và nguyên tắc thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản

Thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản là việc các bên tiến hành các hành vi mà mỗi một bên tham gia hợp đồng phải thực hiện nhằm đáp ứng những quyền tương ứng của bên kia. Các nguyên tắc cơ bản đó bao gồm:

Một là, việc thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản phải diễn ra với tinh thần trung thực, hợp tác và cùng có lợi, bảo đảm sự tin cậy lẫn nhau giữa các bên trong quan hệ hợp đồng;

Hai là, các bên đều có nghĩa vụ thực hiện đúng các điều khoản, nội dung của hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản mà các bên đã cam kết về đối tượng, chất lượng, số lượng, chủng loại hàng hóa, dịch vụ; thời hạn thực hiện hợp đồng; thời hạn và phương thức thanh toán cùng các thỏa thuận khác;

Ba là, việc thực hiện hợp đồng của các bên không được xâm phạm đến lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.

1.2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản

1.2.3.1. Tập quán và thói quen thương mại

Tập quán có thể làm phát sinh quyền hoặc nghĩa vụ của một cá nhân hay cộng đồng, trong các mối quan hệ gia đình, quản trị của đất đai và tài nguyên thiên nhiên và các quyền đối với cây trồng, vật nuôi trong một vùng, khu vực dân cư nhất định.

1.2.3.2. Rủi ro do điều kiện tự nhiên và khí hậu

Do tính chất của nông sản phụ thuộc rất lớn vào yếu tố thời tiết, dịch bệnh và điều kiện canh tác, đây cũng là những yếu tố chi phối làm ảnh hưởng đến kết quả giao dịch theo hợp đồng có đối tượng hàng hóa là nông sản.

1.2.3.3. Rủi ro do thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro thường trực của hàng nông sản. Thị trường nông sản luôn chứa đựng các yếu tố phát sinh ảnh hưởng đến giá trị của sản phẩm, có thể thấp hơn hoặc cao hơn so với dự tính.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ GIAO KẾT VÀ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA ĐỐI VỚI NÔNG SẢN VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI HUYỆN KBANG, TỈNH GIA LAI

2.1. Thực trạng pháp luật Việt Nam về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản

2.1.1. *Thực trạng quy định pháp luật về giao kết và nguyên tắc giao kết hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản*

2.1.1.1. *Giao kết hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản*

Giao kết hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản là sự thỏa thuận giữa các bên về việc xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc và quy định của pháp luật.

2.1.1.2. *Nguyên tắc giao kết hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản*

Có 02 hai nguyên tắc cơ bản sau đây:

(i) *Nguyên tắc tự do giao kết hợp đồng nhưng không được trái pháp luật, đạo đức xã hội:* Theo nguyên tắc tự do giao kết hợp đồng, các bên chủ thể giao kết hợp đồng được quyết định mọi vấn đề liên quan đến hợp đồng, không có bất kỳ cá nhân, tổ chức nào kể cả Nhà nước được can thiệp, làm thay đổi ý chí của các bên chủ thể.

(ii) *Nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác, trung thực và ngay thẳng:* Nguyên tắc các chủ thể tham gia quan hệ pháp luật dân sự nói chung và hợp đồng dân sự nói riêng bình đẳng với nhau cũng là một nguyên tắc cơ bản.

2.1.1.3. *Trình tự giao kết hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản*

(i) *Đề nghị giao kết hợp đồng* là việc thể hiện rõ ý định giao kết hợp đồng và chịu sự ràng buộc về đề nghị này của bên đề nghị đối với bên đã được xác định hoặc tới công chúng (sau đây gọi chung là bên được đề nghị).

(ii) *Chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng* là sự trả lời của bên được đề nghị về việc chấp nhận toàn bộ nội dung của đề nghị và tiến hành việc giao kết hợp đồng với bên đã đề nghị.

2.1.2. Thực trạng quy định pháp luật về thực hiện và nguyên tắc thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản

Thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản là những hành vi của các chủ thể tham gia quan hệ hợp đồng nhằm làm cho các điều khoản, nội dung đã cam kết trong hợp đồng trở thành hiện thực.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên phải đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc sau đây:

Một là, nguyên tắc thực hiện đúng và đầy đủ:

Hai là, nguyên tắc thực hiện hợp đồng một cách trung thực, thiện chí theo tinh thần hợp tác và cùng có lợi nhất cho các bên, bảo đảm tin cậy lẫn nhau:

Ba là, nguyên tắc thực hiện hợp đồng không vi phạm pháp luật, không xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khác:

Để đảm bảo cho các bên trong việc thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản, có thể áp dụng một số biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng mà pháp luật đã quy định như:

(i) *Cầm cố tài sản:*

(ii) *Thế chấp tài sản:*

(iii) *Đặt cọc:*

(iv) *Bảo lãnh:*

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản ở huyện Kbang, tỉnh Gia Lai

2.2.1. Vài nét về điều kiện tự nhiên, khí hậu ảnh hưởng đến hàng hóa là nông sản ở huyện Kbang, tỉnh Gia Lai

2.2.1.1. Khái quát về tự nhiên, khí hậu của huyện Kbang, Gia Lai

Kbang là một huyện nằm ở cực Đông Bắc của tỉnh Gia Lai, có tọa độ địa lý từ 14° đến 14°36'23" vĩ Bắc; và từ 108°17'45" đến 108°44'10" kinh Đông. Diện tích tự nhiên của huyện là 1.842,43 km², chiếm 11,9% tổng

diện tích toàn tỉnh. Ranh giới của huyện: Phía Đông giáp huyện An Lão, Vĩnh Thạnh (tỉnh Bình Định); phía Tây giáp huyện Mang Yang, huyện Đak Đoa; huyện Kon Rẫy (tỉnh Kon Tum); phía Nam giáp thị xã An Khê và huyện Đak Pơ; phía Bắc giáp huyện Ba Tơ (tỉnh Quảng Ngãi) và huyện Kon Plông (tỉnh Kon Tum). Toàn huyện có 13 xã và 01 thị trấn gồm: xã Kon Pne, xã Đăk Rong, xã Sơn Lang, xã Sơ Pai, xã Krong, xã Đak Smar, xã Lơ Ku, xã Tơ Tung, xã Kông Long Khong, xã Kông Bờ La, xã Đăk Hlơ, xã Đông, xã Nghĩa An và thị trấn Kbang.

Thị trấn Kbang cách thị xã An Khê gần 30 km về phía Bắc và cách thành phố Pleiku khoảng 100 km về phía Đông. Huyện Kbang có 12 xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Phân định theo trình độ phát triển: 01 xã vùng III (xã Đak Rong), 04 xã vùng II (xã Krong, Đak Smar, Lơ Ku, Kông Long Khong) và 07 xã vùng I (xã Kon Pne, Sơn Lang, Sơ Pai, xã Đông, Nghĩa An, Tơ Tung và Kông Bờ La); có 31 thôn, làng thuộc diện đặc biệt khó khăn thuộc xã vùng I, II.

2.2.1.2. Hàng hóa là nông sản ở huyện Kbang, tỉnh Gia Lai

Kbang có đất đai màu mỡ, khí hậu mát mẻ quanh năm, rất thích hợp để trồng các loại cây như cao su, ca cao, mắc ca, cà phê, dược liệu, mía, đậu đỗ, rau củ quả chất lượng cao. Để nâng cao chất lượng sản phẩm, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tích cực tuyên truyền, vận động người dân sản xuất theo hướng an toàn thực phẩm; triển khai mô hình trồng rau theo hướng VietGAP tại xã Đông. Thời gian qua, Hợp tác xã Nông nghiệp Đoàn Kết (xã Đông, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai) đã kết nối với một số tổ sản xuất rau an toàn trên địa bàn để cung ứng sản phẩm cho các siêu thị ở khu vực miền Trung.

Phát huy tiềm năng, lợi thế về sản xuất nông nghiệp, nhiều hợp tác xã, hộ kinh doanh ở huyện Kbang, tỉnh Gia Lai đã đăng ký xây dựng sản phẩm OCOP. Việc được “gắn sao” giúp cho nông sản địa phương nâng cao giá trị, vươn xa trên thị trường. Đó là sản phẩm cà phê theo hướng hữu cơ được đăng ký tên sản phẩm là Cà phê Asanzo (ở thôn 3, xã Sơ Pai). Hợp

tác xã Nông nghiệp, thương mại và dịch vụ Tư Tung có 2 sản phẩm OCOP cấp tỉnh là tinh dầu sả và măng le rừng sấy khô. Sản phẩm măng le rừng sấy giữ được độ tươi ngon, vị ngọt, thơm tự nhiên, được thị trường ưa chuộng. Với sản phẩm tinh dầu sả, hợp tác xã này sử dụng nguồn nguyên liệu được trồng theo hướng hữu cơ, chiết xuất bằng công nghệ thủy lực đảm bảo tinh khiết 100%. Từ khi sản phẩm được công nhận OCOP cấp tỉnh, giá bán đã cao hơn trước đây từ 20-50%, việc tiêu thụ cũng thuận lợi hơn. Sản phẩm mắc ca của Kbang cũng được chứng nhận OCOP 3 sao cấp tỉnh.

Có thể nói, những năm qua, các sản phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn huyện Kbang phát triển khá ổn định, đạt những kết quả quan trọng, đã và đang phát huy lợi thế so sánh của từng vùng và từng loại cây trồng, vật nuôi; từng bước tạo ra các mặt hàng nông sản an toàn, nông sản sạch, có giá trị và sức cạnh tranh cao trên thị trường. Nhằm tiếp tục tạo sự ổn định trong sản xuất, phát huy sự chủ động, nâng cao nhận thức của các hộ sản xuất, kinh doanh, hội viên nông dân và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng và phát triển thương hiệu nông sản chủ lực trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đồng thời giới thiệu đến người tiêu dùng trong và ngoài địa bàn huyện các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của huyện đã được chứng nhận đạt chuẩn OCOP, VietGap... Cà phê được mùa, được giá nhưng chi phí đầu tư cao nên lợi nhuận có phần hạn chế, sau khi thu hoạch xong, nông dân tập trung ngay vào các công đoạn cắt cành, mở bồn, tưới nước... để chuẩn bị cho vụ cà phê mới.

Thực hiện kế hoạch phát triển các sản phẩm đặc trưng của địa phương theo Chương trình OCOP giai đoạn 2021-2025, huyện Kbang phấn đấu bình quân mỗi năm phát triển ít nhất một đến hai sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên và phấn đấu đến 2025, Kbang có 10 sản phẩm OCOP. Huyện cũng chủ động tập trung triển khai các cơ chế, chính sách, giải pháp để nâng cao chất lượng sản phẩm, năng lực tổ chức sản xuất, tiếp cận thị trường bền vững theo chuỗi giá trị; ưu tiên phát triển các sản phẩm có lợi thế nhằm

phát huy được tiềm năng của huyện; khơi dậy tính sáng tạo của cộng đồng trong phát triển sản phẩm OCOP. Đồng thời, không ngừng hoàn thiện sản phẩm theo tiêu chuẩn, đầu tư bao bì, nhãn mác gắn với truy xuất nguồn gốc, áp dụng công nghệ số trong quản lý thương mại để đẩy mạnh quảng bá thương hiệu sản phẩm OCOP-Kbang trên thị trường.

2.2.2. Thực tiễn giao kết hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản ở huyện Kbang, tỉnh Gia Lai

Thực tiễn qua thị trường mua bán, tiêu thụ nông sản ở huyện Kbang, tỉnh Gia Lai cho thấy, chủ thể tham gia hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản chủ yếu là các thương nhân với các hộ nông dân, các hợp tác xã sản xuất hàng hóa nông sản. Với quy mô đa dạng, họ cũng có thể là các doanh nghiệp nhỏ buôn bán với số lượng hạn chế ở thị trường địa phương hoặc hoạt động thương mại quy mô lớn phục vụ cho thị trường xuất khẩu. Những sản phẩm nông sản chủ lực của huyện Kbang có thể kể đến như: Cây mía, trên địa bàn huyện có tổng diện tích trồng mía là 1.421ha. Nhà máy mía đường An Khê đã hợp đồng thu mua mía cho các hộ dân thông qua các hợp tác xã tính theo trữ lượng đường. Đối với cây chanh dây, cây này được trồng trên địa bàn huyện khoảng 225ha, chủ yếu là các hộ nông dân tự trồng và tự tiêu thụ. Trong 02 năm (2017-2019), Hợp tác xã Sơn Lang (Kbang) có ký kết hợp đồng mua bán, bao tiêu sản phẩm chanh dây do Công ty Đồng Giao trồng với diện tích 30ha, giá thu mua bao tiêu khoảng 6.000đ/kg. Cũng trong năm 2022, một số hợp tác xã khác trong huyện có ký hợp đồng với Công ty Hùng Thơm triển khai chứng nhận mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói sản phẩm nông sản chủ lực đối với cây chanh dây. Đối với cây mắc ca, cây này được trồng trên diện tích thuộc địa bàn huyện khoảng 1.829 ha. Hiện nay, có một số công ty, doanh nghiệp trên địa bàn huyện có hợp đồng với các hộ nông dân để bao tiêu thu mua hạt mắc ca. Đối với các loại rau, củ, quả, trên địa bàn huyện gieo trồng khoảng 941 ha. Trong năm 2019-2021, Hợp tác xã Nông nghiệp Đoàn Kết (xã Đông, huyện Kbang) đã ký hợp đồng với Siêu thị Big C thu mua rau củ quả cho bà con nông dân trên địa bàn huyện.

Trong hoạt động mua bán nông sản ở huyện Kbang, tỉnh Gia Lai không thể thiếu vai trò của các cá nhân hoạt động thương mại về nông sản. Họ tham gia vào thu mua trên thị trường nông sản và thường được gọi là các thương nhân cá nhân. Hiện nay, các thương nhân cá nhân tham gia rất sâu và thị trường nông nghiệp nói chung và trong các giao dịch mua bán nông sản nói riêng. Họ hoạt động như một cửa hàng, vừa bán hàng hóa chủ yếu là hàng tiêu dùng cho người nông dân và thu mua các sản phẩm nông sản để bán lại cho các thương lái, đại lý. Tư thương hoạt động phần lớn là không đăng ký kinh doanh, rất khó quản lý hoạt động của họ. Tuy với số vốn ít, khả năng vận chuyển hạn chế, hoạt động của tư thương lại rất phù hợp với thị trường manh mún nhỏ lẻ, đặc biệt là ở các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa của các xã thuộc huyện Kbang. Tuy nhiên, hoạt động của tư thương có thể mang cả yếu tố tích cực và tiêu cực. Ở vùng sâu và vùng xa, tư thương là kênh thông tin thị trường của nông dân sản xuất, hoạt động của tư thương có thể gây ra lũng đoạn về giá nông sản ở một vùng, một địa phương nơi tư thương hoạt động độc quyền.

Với đặc tính sản xuất manh mún và nhỏ lẻ, các mặt hàng nông sản được trồng ở khắp các vùng trong địa bàn huyện Kbang, do vậy, mỗi vụ thu hoạch một hộ nông dân chỉ sản xuất ra được một khối lượng hàng hóa nhất định, sản phẩm làm ra tại thiếu đồng nhất về quy cách, chất lượng sản phẩm không đồng đều càng thôi thúc nông dân mong muốn thực hiện các giao dịch một cách nhanh chóng, đơn giản nhằm thu được tiền về để trang trải các khoản chi phí sản xuất cũng như chăm lo cho cuộc sống của gia đình. Các hợp đồng được giao kết hầu hết thể hiện dưới các hình thức hợp đồng miệng, giấy viết tay, giao dịch qua điện thoại... đồng thời, với việc tiến hành chuyển giao sản phẩm và nhận tiền ngay khi giao hàng.

Loại hợp đồng giao kết đơn giản chỉ được thực hiện thành công nếu cả hai đều thật sự tôn trọng và giữ uy tín khi thực hiện hợp đồng. Trong trường hợp các bên giữ uy tín và “thông cảm” với nhau thì việc thực hiện hợp đồng được đảm bảo, ngược lại nếu một trong các bên không giữ “chữ tín” thì hợp đồng có thể bị phá vỡ và tranh chấp có thể xảy ra. Tuy nhiên, do không được lập bằng hình thức chặt chẽ, thường thì được thiết lập bằng miệng,

thiếu vắng những điều khoản cần thiết nên rất khó khăn khi xử lý các rắc rối trong quá trình thực hiện hợp đồng. Thông thường các bên sẽ chọn giải pháp giải quyết là không tiếp tục giao dịch với nhau ở lần tiếp theo.

2.2.3. Thực tiễn thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản ở huyện Kbang, tỉnh Gia Lai

2.2.3.1. Về giá bán sản phẩm

Trong giao dịch mua bán nông sản ở huyện Kbang, có hai phương thức cơ bản về giá, đó là giá cố định và giá không cố định.

(i) Giá cố định: Là giá được xác định ngay từ khi ký kết hợp đồng, dựa trên các yếu tố về tiêu chuẩn, số lượng và đơn giá.

(ii) Giá không cố định: Giá không cố định là giá hợp đồng dự kiến phụ thuộc vào giá sản phẩm trên thị trường tại thời điểm thu hoạch.

2.2.3.2. Về phương thức thanh toán

Phương thức mua hàng và thanh toán của chủ thể thu mua thường là đặt cọc (30% đến 50%) giá ước tính và thanh toán số tiền còn lại sau khi thu hoạch.

Phương thức nhận hàng rồi trả tiền đang tạo ra mối quan hệ mua bán thuận lợi hơn sử dụng phương pháp trả chậm. ***2.2.3.3. Về các vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản***

Một số hành vi vi phạm hợp đồng chủ yếu sau:

(i) Vi phạm hợp đồng do có sự biến động về giá:

(ii) Vi phạm hợp đồng do không thực hiện đúng thỏa thuận về chất lượng, quy cách sản phẩm:

(iii) Vi phạm hợp đồng do chậm thanh toán, không thực hiện đúng thời hạn thanh toán:

2.3. Đánh giá về thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản ở huyện Kbang, tỉnh Gia Lai

2.3.1. Đánh giá thực trạng pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản

Thứ nhất, về cơ bản, pháp luật Việt Nam điều chỉnh việc giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản hiện nay bằng luật chung là Bộ luật Dân sự và luật chuyên ngành là Luật Thương mại.

Thứ hai, pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản bất cập trong quy định về hình thức của hợp đồng mua bán hàng hóa.

Thứ ba, về nội dung giao kết trong hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản là cơ sở để các bên thực hiện hợp đồng theo các nguyên tắc chung không trái với quy định của Bộ luật Dân sự và Luật Thương mại.

2.3.2. Đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản ở huyện Kbang, tỉnh Gia Lai

Huyện Kbang là huyện miền núi của tỉnh Gia Lai, phát triển kinh tế ở huyện chủ yếu là phát triển nông nghiệp với nhiều sản phẩm nông sản. Vì vậy, nhu cầu tiêu thụ hàng hóa là nông sản có vai trò rất quan trọng trong việc cải thiện tình hình kinh tế xã hội và đời sống của người nông dân. Qua thực tiễn giao kết và thực hiện hợp đồng trên địa bàn huyện Kbang, cho phép rút ra một số đánh giá sau đây:

Một là, địa vị pháp lý của chủ thể tham gia ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản chịu sự chi phối của chủ thể quan hệ pháp luật dân sự quy định trong Bộ luật Dân sự, theo đó, chỉ có pháp nhân và cá nhân mới được xem là chủ thể tham gia hợp đồng.

Hai là, nói đến mục đích trong giao kết và thực hiện hợp đồng không thể không nói tới yếu tố bất cân xứng về thông tin trong giao kết và thực hiện hợp đồng.

Ba là, giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản trong thực tiễn tại huyện Kbang đã bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập.

Bốn là, còn nhiều trường hợp vi phạm hợp đồng do không thực hiện đúng thỏa thuận về chất lượng, quy cách sản phẩm.

Năm là, có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến những tranh chấp từ hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản.

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ GIAO KẾT VÀ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA ĐỐI VỚI NÔNG SẢN Ở VIỆT NAM

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản

3.1.1. Hoàn thiện pháp luật nhằm tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho các chủ thể kinh doanh trong giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản

Hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay đang từng bước chuyển biến nhằm lành mạnh hóa các giao dịch hợp đồng. Bộ luật Dân sự năm 2015 đã mở rộng phạm vi điều chỉnh đối với quan hệ hợp đồng dân sự, hợp đồng thương mại và các loại hợp đồng khác.

3.1.2. Hoàn thiện pháp luật nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích của các chủ thể, thúc đẩy lưu thông hàng hóa là nông sản, góp phần phát triển kinh tế, xã hội trên mọi vùng miền đất nước

Việt Nam là nước nông nghiệp đang phát triển, hoạt động sản xuất nông nghiệp trong giai đoạn công nghiệp hóa, dân số lao động trong nông nghiệp chiếm đa số và đời sống còn thấp. Hiện có 15,94 triệu người hoạt động chính trong sản xuất nông nghiệp, chiếm tỷ lệ lao động tới 65,4%, nhưng năng suất lao động đạt thấp chỉ bằng 1/3 so với khu vực công nghiệp và dịch vụ và thua xa mức thu nhập của nông dân ở một số nước trong khu vực ASEAN.

3.1.3. Hoàn thiện pháp luật phải đảm bảo phù hợp với quy chuẩn chung của pháp luật quốc tế về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa nhằm đáp ứng yêu cầu của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực

Về cơ bản, các quy định của Luật Thương mại năm 2005 là tương thích, phù hợp với quy định của Công ước Viên năm 1980 do trong quá

trình xây dựng Luật Thương mại, Việt Nam đã tham khảo quy định của Công ước Viên. Đó là một xu thế tất yếu khi xây dựng pháp luật của quốc gia đặt trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản

3.2.1. Giải pháp hoàn thiện các quy định pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản

3.2.1.1. Bổ sung và hoàn thiện hệ thống pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản

Hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản về bản chất là một quan hệ dân sự, thương mại có đối tượng hàng hóa là nông sản, một loại đối tượng hàng hóa có tính chất đặc thù. Quá trình sản xuất tạo ra sản phẩm và tiêu thụ nông sản luôn đối mặt với nhiều rủi ro cả về yếu tố thị trường và các yếu tố sản xuất, cùng với sự mất cân bằng thông tin giữa các chủ thể trong quá trình giao kết, thực hiện hợp đồng, xuất hiện nguy cơ hợp đồng không được tôn trọng thực hiện, thường xuyên bị phá vỡ.

3.2.1.2. Bổ sung thêm “Hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản” trong Chương XVI của Bộ luật Dân sự năm 2015 trong mục “Một số hợp đồng thông dụng”

Sự đa dạng của nông sản cũng tạo ra sự đa dạng của các hình thức tổ chức sản xuất và mua bán hàng hóa là nông sản thông qua hợp đồng.

Các mục bổ sung sẽ gồm các điều khoản cơ bản sau:

(i) Điều khoản định nghĩa về “Hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản”.

(ii) Điều khoản quy định “Nghĩa vụ của người mua hàng hóa là nông sản”.

(iii) Điều khoản “Nghĩa vụ của người sản xuất hàng hóa là nông sản”. Nhà sản xuất nông sản có nghĩa vụ chuyển giao cho người mua các nông sản được sản xuất theo số lượng, chủng loại đã được dự tính trong hợp đồng.

(iv) Điều khoản “Rút lại chấp thuận đề nghị giao kết”,

(v) Điều khoản “Đăng ký hoạt động trên thị trường mua bán hàng hóa đối với nông sản”.

3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản

3.2.2.1. Nâng cao kỹ năng giao kết và thực hiện hợp đồng cho các chủ thể tham gia quan hệ hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản

Về nguyên tắc, để loại trừ các rủi ro trong quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản, thì các bên, đặc biệt là cá nhân và hộ nông dân cần tìm hiểu kỹ, đầy đủ các quy định của pháp luật về hợp đồng, các quy định có liên quan đến giao kết và thực hiện hợp đồng.

3.2.2.2. Nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và nghiêm túc thực hiện hợp đồng cho các chủ thể tham gia giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản

Mặc dù các quy định pháp luật đã quy định tương đối đầy đủ, hợp đồng được giao kết một cách chặt chẽ, đúng nguyên tắc và quy định của pháp luật, nhưng nếu các bên tham gia hợp đồng không xem hợp đồng đã được ký kết là “luật” để ràng buộc nghĩa vụ thực hiện thì ý nghĩa của hợp đồng hoàn toàn không có giá trị.

3.2.2.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả mua bán, tiêu thụ hàng hóa là nông sản cho huyện Kbang, tỉnh Gia Lai

Hiện nay ở huyện Kbang nói riêng và tỉnh Gia Lai nói chung, bà con nông dân đang dịch chuyển từ sản xuất theo kinh nghiệm sang sản xuất có chất lượng, kiểm soát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, hạn chế vật tư nông nghiệp đầu vào... So với các tỉnh Tây Nguyên, sản phẩm cà phê của Gia Lai được các nước trên thế giới đánh giá rất cao, từ đó, tác động rất lớn lên chuỗi ngành hàng cà phê. Hiện nay, các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đang mở ra cơ hội nhưng cũng là thách thức rất lớn đối với các doanh nghiệp khi càng ngày bị siết chặt về chất lượng.

KẾT LUẬN

Sau khi nghiên cứu đề tài “*Pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản, qua thực tiễn tại huyện Kbang, tỉnh Gia Lai*” trong khuôn khổ Luận văn Thạc sĩ Luật kinh tế, cho phép rút ra một số kết luận sau đây:

1. Hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản là một loại hợp đồng đặc biệt của hợp đồng mua bán hàng hóa, có những đặc thù riêng do tích chất riêng biệt của loại hàng hóa là nông sản. Yếu tố riêng biệt của hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản còn thể hiện ở tính chất hợp đồng luôn chịu sự chi phối bởi tập quán, thói quen giao dịch, các rủi ro do điều kiện khí hậu, thời tiết và thị trường. Pháp luật Việt Nam cũng coi quan hệ hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản là bộ phận của quan hệ pháp luật dân sự, thương mại. Trong đó, Bộ luật Dân sự đã có những quy định chung về giao kết, thực hiện và các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng. Luật Thương mại với tư cách là Luật chuyên ngành có những quy định cụ thể thêm về quan hệ hợp đồng mua bán hàng hóa trong thương mại. Tuy nhiên, khi nghiên cứu pháp luật về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản, cũng cần lưu ý những đặc thù của hàng hóa là nông sản cũng như các yếu tố đặc thù khác chi phối việc giao kết và thực hiện hợp đồng.

2. Qua nghiên cứu thực trạng các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản và thực tiễn thực hiện tại huyện Kbang, tỉnh Gia Lai cho thấy, các quy định pháp luật tạo cơ sở pháp lý cho việc giao kết và thực hiện một quan hệ hợp đồng mua bán hàng hóa hiện nay là khá đầy đủ, song đối với đối tượng hàng hóa là nông sản, dường như vẫn cần những quy định hướng dẫn chi tiết nhằm phù hợp với những đặc điểm đặc thù của đối tượng hàng hóa này. Bên cạnh đó, đối tượng hàng hóa nông sản là kết quả sản xuất chủ yếu của quá trình phát triển nông nghiệp và nông thôn, vì vậy, để khuyến khích người nông dân nâng cao hiệu quả sản xuất, rất cần có sự hướng dẫn, hỗ

trợ pháp lý của Nhà nước trong việc giao kết và thực hiện các hợp đồng về mua bán hàng hóa đối với nông sản

3. Trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn, chương 3 của Luận văn đã đề ra các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hợp đồng mua bán hàng hóa đối với nông sản phù hợp với đặc thù của hoạt động nông nghiệp, một quan hệ kinh tế, xã hội phổ biến và đang chiếm vị trí quan trọng trong nền kinh tế nước ta hiện nay./.